**Đặc tả use case**

**Actor: End User (tất cả các role)**

***1. Đặc tả use case đăng ký tài khoản***

| Mô tả | Cho phép End User đăng ký tài khoản cá nhân |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: Hệ thống hiển thị màn hình đăng ký  B2: End User bấm vào nút đăng ký tài khoản  B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin đăng ký gồm: Số điện thoại, Tên đăng nhập, mật khẩu, xác nhận mật khẩu, gmail, mã captcha.  B4: End User điền đầy đủ các trường thông tin.  B5: Sau khi tạo Tài khoản thành công End User tiến  hành đăng nhập |
| Kịch bản phụ | Không |
| Tiền điều kiện | End User phải click vào nút đăng ký |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu thành công : Hệ thống hiển thị trang đăng ký tài  khoản . End User có thể đăng ký tài khoản ở đó. Gửi xác nhận qua sms/email  2. Nếu không thành công : Hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu  End User nhập lại. |

***2. Đặc tả use case đăng nhập tài khoản***

| Mô tả | Cho phép End User đăng nhập tài khoản cá nhân |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: Hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập.  B2: End User bấm vào nút đăng nhập.  B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin đăng nhập gồm: Tên đăng nhập (là số điện thoại), mật khẩu và mã captcha, nút nhớ tài khoản.  B4: End User điền tên đăng nhập và mật khẩu.  B5: Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.  B6: Nếu thông tin đúng, hệ thống cho phép End User truy cập vào tài khoản của mình. |
| Kịch bản phụ | 1.  B1: Hệ thống hiển thị trang chủ.  B2: End User bấm vào nút đăng nhập.  B3: Hệ thống hiển thị các liên kết đăng nhập bao gồm Google, Facebook, Zalo,...  B4: End User lựa chọn phương tiện liên kết và thực hiện đăng nhập.  B5: Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.  B6: Nếu thông tin đúng, hệ thống cho phép End User truy cập vào tài khoản của mình.  2.  B1: Hệ thống hiển thị trang chủ.  B2: End User bấm vào nút đăng nhập.  B3: Nếu trước đó End User chọn Nhớ tài khoản hệ thống sẽ đăng nhập vào tài khoản mà không cần thông qua bước nhập. |
| Tiền điều kiện | End User đã có tài khoản |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu thành công: End User được đăng nhập vào tài khoản của mình. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. |

***3. Đặc tả use case Đổi mật khẩu***

| Mô tả | Cho phép End User đổi mật khẩu của mình. |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: End User đăng nhập vào hệ thống.  B2: End User vào phần cài đặt tài khoản và chọn "Đổi mật khẩu".  B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin gồm: Mật khẩu cũ, mật khẩu mới, và xác nhận mật khẩu mới, nút hiển thị Masking character thành ký tự.  B4: End User điền mật khẩu cũ, mật khẩu mới, và xác nhận mật khẩu mới.  B5: Hệ thống kiểm tra mật khẩu cũ.  B6: Nếu mật khẩu cũ đúng, hệ thống gửi mã xác thực về mail hoặc số điện thoại.  B7: End User nhập mã xác thực.  B8: Nếu mã xác thực đúng, cho phép thay đổi mật khẩu cũ thành mật khẩu mới. |
| Kịch bản phụ | Không |
| Tiền điều kiện | End User đã đăng nhập. |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu thành công: Hệ thống thông báo đổi mật khẩu thành công. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. 3. Nếu End User nhập mã sai: Hệ thống sẽ yêu cầu End User nhập mã lại. 4. Nếu End User không nhận được mã: Có thể yêu cầu hệ thống gửi mã lại. |

***4. Đặc tả use case Quên mật khẩu***

| Mô tả | Cho phép End User khôi phục mật khẩu cá nhân |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: Hệ thống hiển thị trang đăng nhập.  B2: End User bấm vào nút "Quên mật khẩu".  B3: Hệ thống hiển thị bản thông tin yêu cầu email hoặc số điện thoại đã đăng ký.  B4: End User nhập email hoặc số điện thoại.  B5: Hệ thống gửi mã xác nhận hoặc liên kết khôi phục mật khẩu tới email hoặc số điện thoại của End User.  B6: End User nhập mã xác nhận hoặc bấm vào liên kết khôi phục mật khẩu.  //chuyển qua màn hình nhập otp => chuyển qua nhập mk mới  B7: Hệ thống cho phép End User đặt lại mật khẩu mới với hiển thị: Mật khẩu mới, Xác nhận mật khẩu mới, nút hiển thị Masking character thành ký tự.  B8: Sau khi tìm lại Mật khẩu thành công, End User tiến hành đăng nhập. |
| Kịch bản phụ | Không |
| Tiền điều kiện | End User đã có tài khoản và đã đăng ký email hoặc số điện thoại. |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu thành công: End User đặt lại mật khẩu và có thể đăng nhập với mật khẩu mới. 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. 3. Nếu End User nhập mã sai: Hệ thống sẽ yêu cầu End User nhập mã lại. 4. Nếu End User không nhận được mã: Có thể yêu cầu hệ thống gửi mã lại. |

***5. Đặc tả use case Xác thực thông tin***

| Mô tả | Cho phép End User Xác thực thông tin tài khoản |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: End User đăng ký tài khoản thành công và sau đó đăng nhập vào hệ thống.  B2: Hệ thống hiển thị trang yêu cầu xác thực thông tin.  B3: End User ấn vào nút xác thực thông tin.  B4: Hệ thống hiển thị form yêu cầu thông tin xác thực: Email hoặc số điện thoại mà End User đã đăng ký.  B5: End User nhập Email đã đăng ký.  B6: Hệ thống gửi mã xác nhận đến Email hoặc nút xác thực tài khoản cho End User.  B7: End User nhập mã xác thực hoặc bấm vào đường dẫn xác thực thông tin.  B8: Hệ thống xác thực và nếu hợp lệ sẽ lưu thông tin của End User, cho phép End User sử dụng các chức năng như đổi hoặc quên mật khẩu. |
| Kịch bản phụ | B1: End User đăng ký tài khoản thành công và sau đó đăng nhập vào hệ thống.  B2: Hệ thống hiển thị trang yêu cầu xác thực thông tin.  B3: End User ấn vào nút xác thực thông tin.  B4: Hệ thống hiển thị form yêu cầu thông tin xác thực: Email hoặc số điện thoại mà End User đã đăng ký.  B5: End User nhập số điện thoại đã đăng ký.  B6: Hệ thống gửi mã xác thực đến số điện thoại của End User.  B7: End User nhập mã xác thực.  B8: Hệ thống xác thực và nếu hợp lệ sẽ lưu thông tin của End User, cho phép End User sử dụng các chức năng như đổi hoặc quên mật khẩu. |
| Tiền điều kiện | End User đã đăng ký tài khoản và đăng nhập nhưng chưa được xác thực trong hệ thống. |
| Hậu điều kiện | 1.Nếu thành công: End User sử dụng các thông tin đã xác thực để thực hiện các hành động như đổi và quên mật khẩu.  2.Nếu xác thực không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại với nút gửi lại mã xác thực.  3.Người dùng không nhận được mã xác nhận hoặc liên kết. Hệ thống cho phép người dùng yêu cầu gửi lại mã hoặc liên kết. |

***6. Đặc tả Use case cập nhật thông tin cá nhân***

| Mô tả | Cho phép End User cập nhật thông tin cá nhân |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: Người dùng chọn “cập nhật thông tin cá nhân"  B2: Hệ thống hiển thị form yêu cầu nhập các thông tin cá nhân như ngày sinh, địa chỉ, số cccd, họ tên (không được quyền chỉnh sửa số điện thoại/email)  B3: End User nhập đầy đủ các thông tin.  B4: End User bấm nút cập nhật  B5: Hệ thống cập nhật thông tin cá nhân cho người dùng vào hệ thống. |
| Kịch bản phụ | Không |
| Tiền điều kiện | * End User đã có tài khoản và đã đăng ký email hoặc số điện thoại. * Người dùng click vào ảnh đại diện, sau đó sẽ được chuyển hướng sang trang profile |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu thành công: Hệ thống cập nhật thông tin và thông báo cập nhật thành công 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. |

***7. Đặc tả Use case xem chi tiết gói vay***

| Mô tả | Cho phép End User xem chi tiết thông tin của gói vay |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: Người dùng chọn “xem chi tiết gói vay" bất kỳ  B2: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết về gói vay với các thông tin:   * Tên gói vay * Lãi suất * Hạn mức * Loại vay (tín chấp/thế chấp) * Mô tả * Danh sách các loại hồ sơ cần để tạo hợp đồng |
| Kịch bản phụ | Sẽ xuất hiện ở hai nơi:   * Lúc tạo hợp đồng * Trong danh mục gói vay |
| Tiền điều kiện | End User đã có tài khoản và đang xem danh sách gói vay. |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu thành công: Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của gói vay 2. Nếu không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu End User thử lại. |

***8. Đặc tả use case Đăng Xuất***

| Mô tả | Cho phép End User Đăng Xuất tài khoản hiện tại |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: End User đang đăng nhập trong hệ thống.  B2: End User click vào ảnh đại diện, sẽ được chuyển chuyển sang trang profile  B2: End User bấm vào nút “Đăng Xuất” giao diện trang tài khoản End User.  B3: Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận đăng xuất.  B4: End User xác nhận đăng xuất.  B5: Hệ thống thực hiện đăng xuất End User khỏi tài khoản hiện tại và chuyển hướng đến trang chủ với quyền sử dụng của “khách”. Cơ chế đăng xuất sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau: 1 account có thể đăng nhập nhiều thiết bị, cho nên đăng xuất 1 thiết bị thì các thiết bị khác không ảnh hưởng. |
| Kịch bản phụ | Không |
| Tiền điều kiện | End User đã đăng nhập vào hệ thống. |
| Hậu điều kiện | 1. Nếu đăng xuất thành công: Người dùng được đăng xuất khỏi tài khoản và chuyển hướng đến trang chủ với quyền sử dụng của “khách”. 2. Nếu đăng xuất không thành công: Hệ thống báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại. 3. Nếu người dùng không xác nhận đăng xuất. Hệ thống sẽ hủy bỏ yêu cầu đăng xuất và giữ người dùng trên trang hiện tại. |

***9. Đặc tả use case Tìm Kiếm***

| Mô tả | Cho phép End User tìm kiếm trong giao diện trang chủ |
| --- | --- |
| Actor | End User |
| Kịch bản chính | B1: End User bấm vào thanh tìm kiếm  B2: End User nhập từ khóa tìm kiếm (hợp đồng, gói vay, kỳ hạn thanh toán ) vào thanh tìm kiếm trên giao diện trang chủ.   * Nếu chưa đăng nhập => chỉ tìm được các thông tin cơ bản (tin tức, gói vay) * Nếu đã đăng nhập => dựa vào loại tài khoản để cho phép tìm các thông tin phù hợp phù hợp: * Credit Board: Tìm kiếm hợp đồng, khách hàng vay, gói vay, * Accountant: Tìm kiếm hợp đồng, tìm kiếm gói vay, tìm kiếm khách hàng vay, tìm kiếm đợt giải ngân, tìm kiếm phiếu chi * Receptionist: tìm kiếm hợp đồng, tìm kiếm khách hàng vay, tìm kiếm đợt thanh toán * Appraisal staff: tìm kiếm hợp đồng, tìm kiếm khách hàng vay * Borrower: Tìm kiếm gói vay   B3: End User ấn nút “ Tìm kiếm ”.  B4: Hệ thống xử lý yêu cầu tìm kiếm và hiển thị danh sách kết quả cho End User. |
| Kịch bản phụ | Không |
| Tiền điều kiện | End User đang ở giao diện trang chủ |
| Hậu điều kiện | 1.Nếu tìm kiếm thành công: Hệ thống hiển thị danh sách kết quả phù hợp và cho phép người dùng xem chi tiết từng mục.  2.Nếu tìm kiếm không thành công: Hệ thống hiển thị thông báo "Không tìm thấy kết quả phù hợp" và có thể gợi ý các tìm kiếm liên quan.  3.Người dùng không nhập từ khóa và bấm nút "Tìm kiếm". Hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu người dùng nhập từ khóa tìm kiếm. |